**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG PHÚ**

**-----o0o-----**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**LỚP: 5A**

**Tuần:**  13 (Từ ngày 2/ 12/2024 đến ngày 6/ 12/2024)

**Môn: Tiếng Việt + Toán + HĐTN + Đạo đức + Khoa học, Ls và**

**ĐL, Tiếng Việt (CC), Toán ( CC).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  **Nguyễn Thị Hoa** | **Tổ (Khối) trưởng**  **Nguyễn Thị Hoa** | **Kí duyệt của BGH**  **Nguyễn Thị Thủy** |

**Năm học: 2024 - 2025**

***(Thực hiện từ ngày 2/12/2024 –6/12/2024)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết theo PPCT** | **Ghi chú** |
| **HAI**  **2/12** | **Sáng** | 1 | HĐTN | **SH dưới cờ:** Em là người thân thiện | 37 |  |
| 2 | Âm nhạc |  |  |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 4. Bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 1)  \*Tích hợp TLBH: Bài 2: Ai chẳng có lần lớ tay ( tiết 1) | 13 |  |
| 4 | TV | Đoc: Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí | 85 |  |
| **Chiều** | 5 | T.Anh |  |  |  |
| 6 | Toán | Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (Tiết 2) | 61 |  |
| 7 | TV | LTVC: Luyện tập về dấu gạch ngang | 86 |  |
| **BA**  **3/12** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (Tiết 3) | 62 |  |
| 2 | GDTC |  |  |  |
| 3 | TV | Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện | 87 |  |
| 4 | KH | Bài 12: Ôn tập chủ đề năng lượng | 25 |  |
| **Chiều** | 5 | LS và ĐL | Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược (Tiết 3) | 25 |  |
| 6 | T. anh |  |  |  |
| 7 | TV cc | Luyện tập về dấu gạch ngang | 13 |  |
| **TƯ**  **4/12** | **Sáng** | 1 | T.anh |  |  |  |
| 2 | T. anh |  |  |  |
| 3 | Tin |  |  |  |
| 4 | C. nghệ | Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 3) | 13 |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (Tiết 4) | 63 |  |
| 6 | TV | Tinh thần học tập của nhà Phi-lít (tiết 1) | 88 |  |
| 7 | Khoa học | Bài 13: Sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 1) | 26 |  |
| **NĂM**  **5/12** | **Sáng** | 1 | TV | Tinh thần học tập của nhà Phi-lít (tiết 2) | 89 |  |
| 2 | Toán | Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 1) | 64 |  |
| 3 | LS và ĐL | Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược (Tiết 4) | 26 |  |
| 4 | HĐTN | **HĐGD theo chủ đề:** Thân thiện với những người sống xung quanh | 38 |  |
| **Chiều** | 5 | TV | Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện | 90 |  |
| 6 | Toán cc | Luyện tập tính diện tích hình thang | 13 |  |
| 7 | GDTC |  |  |  |
| **SÁU**  **6/12** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 2) | 65 |  |
| 2 | TV | Nói và nghe: Lợi ích của tự học | 91 |  |
| 3 | MT |  |  |  |
| 4 | HĐTN | **Sinh hoạt lớp:** Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh | 39 |  |
| **Chiều** | 5 | KNS | Kĩ năng sơ cấp cứu cơ bản. | 13 |  |
| 6 | TATC |  |  |  |
| 7 | TATC |  |  |  |

***Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: EM LÀ NGƯỜI THÂN THIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.
* Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.
* Tích cực thực hiện hành vi ứng xử thân thiện với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh.
* Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**\* Hoạt động 1. 10’ Thực hiện nghi lễ chào cờ:**

- Người điều hành chính: Tổng phụ trách

- Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

- Tổ chức Lễ chào cờ.

**\* Hoạt động 2**: **12’ Tiểu phẩm Em là người thân thiện**

- Đại diện nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước theo chủ đề Em là người thân thiện.

- GV xây dựng tiểu phẩm liên quan đến hành vi ứng xử thân thiện hoặc chưa thân thiện với mọi người xung quanh.



- GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra từ tiểu phẩm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 4: BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (T1)**

**TLBH: BÀI 3: KHÔNG CÓ VIỆC GÌ KHÓ ( Tiết 2).**

**I.*YÊU CẦU CẦN ĐẠT***

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

+ TLBH:

- Nhận biết được sự nỗ lực của Bác Hồ để vượt qua mọi khó khăn, thử thách

- Trình bày được ý nghĩa của việc phấn đấu, rèn luyện trong học tập và cuộc sống

- Sống có mục đích, chí hướng. Biết cách tự hoàn thiện mình, động viên, giúp đỡ mọi người xung quanh cùng tiến bộ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số thái độ, hành vi góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt ngoài sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về thực hiện được một số việc làm phù hợpvới lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vềbảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện ở thái độ, hành vi không chấp nhận, làm theo cái sai, cái xấu; luôn bênh vực và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

- Tranh minh hoạ tình huống về bảo vệ cái đúng, cái tốt theo Thông tư số 37/2021/ TT-BGDĐT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động (3 phút)**

- GV nêu yêu cầu:

*+ Em hãy kể về một việc làm đúng, tốt của các bạn trong lớp, trong trường mà em đã chứng kiến.*

*+ Theo em, chúng ta cần ứng xử như thế nào với những việc làm đó?*

- GV mời một số HS chia sẻ.

- GV nhận xét, dẫn vào bài học mới: ***Những việc làm tốt như quan tâm, đoàn kết với bạn, giúp đỡ người gặp khó khăn,... sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên tốt hơn. Để những việc làm này ngày càng được nhân rộng, chúng ta cần khích lệ, ủng hộ, bảo vệ và nơi theo những người làm việc tốt. Đây cũng chính là một biểu hiện cụ thể của chuẩn mực hành vi “Bảo vệ cái đúng, cái tốt” mà các em sẽ được tìm hiểu trong bài học hôm nay.***

**2. Hoạt động khám phá: (10 phút)**

**Hoạt động khám phá 1. Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ (10 phút)**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, quan sát các bức tranh ở mục 1 phần Khám phá trong SGK và thực hiện yêu cầu:

*+ Hãy chỉ ra những cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ trong những tranh đó.*

*+ Em hãy kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ mà em biết.*

- Các nhóm độc lập thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng.

- GV mời đại diện một nhóm trả lời (GV có thể mời HS lên bảng vừa chỉ tranh, vừa trả lời câu hỏi). Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- GV nhận xét và kết luận: ***Các việc làm trên là những cái đúng, cái tốt cần bảo vệ vì đó là những việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật.***

**Hoạt động khám phá 2: Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt (9 phút)**

GV yêu cầu mỗi HS đọc thầm nội dung câu chuyện “Bảo vệ như thế rất tốt” ở mục 2 phần Khám phá trong SGK (2 phút). GV kể hoặc mờiHS đọc diễn cảm câu chuyện.

-GV đặt từng câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời:

*+ Cái đúng, cái tốt cần phải bảo vệ trong câu chuyện trên là gì? Lời nói của Bác thể hiện điều gì?*

*+ Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt?*

- GV mời một số HS nêu ý kiến.

- GV nhận xét, kết luận.

**3. Hoạt động luyện tập: 20’**Tìm hiểu một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt (8 phút)

- dnGV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn khi tổ chức cho HS thảo luận (nhóm 4) về các cách bảo vệ cái đúng, cái tốt qua việc quan sát tranh ở mục 3 phần Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi.

*+ Các bạn trong tranh đã bảo vệ cái đúng, cái tốt như thế nào?*

*+ Theo em, có những cách nào để bảo vệ cái đúng, cái tốt?*

- GV lần lượt mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tương ứng từng tranh. Sau mỗi câu trả lời gắn với từng bức tranh, GV có thể ghi bảng từ/cụm từ khoá quan trọng (bênh vực việc làm đúng, nhắcviệc làm sai,...).

- GV nhận xét và kết luận.

\* TLBH:

**+ Thực hành, ứng dụng**

- Em hãy kể lại một vài khó khăn mà em đã gặp vá cách giải quyết khó khăn đó?

- Năm học này là năm cuối cùng của cấp Tiểu học, em hãy trình bày một mục tiêu mà em muốn đạt được trong năm học tới

**+ GV cho HS thảo luận nhóm đôi:**

+ Chia sẻ với bạn bên cạnh về mục tiêu em đã trình bày trong phần hoạt động cá nhân

+ Cùng nhau xây dựng kế hoạch ( thảo luận, góp ý) cho mục tiêu đặt ra theo mẫu ( HS làm theo mẫu đã ghi ở bảng phụ)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ tên | Mục tiêu | Thời gian | Biện pháp | KQ mong muốn |
|  |  |  |  |  |

**4. Vận dụng trải nghiệm. 4’**

- GV mời HS chia sẻ về một số những việc mình đã làm hoặc đã được chứng kiến để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- GV nhận xét, chốt:

+ Cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ là những việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật.

+ Chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt vì điều đó sẽ giúp cái đúng, cái tốt được nhân rộng, đồng thời ngăn chặn cái sai, cái xấu.

+ Các cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt: Bênh vực khi bạn làm việc đúng; Nhắc nhở khi bạn làm sai; Ngăn chặn hành vi xấu; Ủng hộ, noi gương, cùng bạn làm việc tốt...

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

# ĐỌC: GIỚI THIỆU SÁCH *DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng toàn bộ văn bản thông tin này. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản giới thiệu sách *Dế Mèn phiêu lưu kí*. Biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi nội dung thông tin trong văn bản giới thiệu; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút;

- Đọc hiểu: Nhận biết những nội dung chính trong văn bản giới thiệu sác h. Hiểu được tác dụng của Lời giới thiệu sách đem lại. Nhận biết được mục đích và đặc điểm của văn bản giới thiệu sách. Nhận biết được những thông tin chính liên quan đến cuốn sách được giới thiệu.

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái.

- Biết trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, biết cảm nhận, trân trọng và có ý thức bảo vệ, giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

- Video phim hoạt hình *Dế Mèn phiêu lưu kí.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:5’ Khởi động

- GV chiếu đoạn clip ngắn về Dế Mèn, cho HS xem và nêu ý kiến: *Đoạn clip nói về những nhân vật nào? Em thấy chúng có đáng yêu không?*

- GV dẫn dắt tới tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí* và dẫn vào bài.

**2. Hoạt động 2:16’ Hình thành kiến thức**

#### 2. 1: Luyện đọc

- GV đọc mẫu (hoặc có thể gọi HS đọc) với giọng đọc diễn cảm, biết nhấn giọng ở một một số từ ngữ hay, giàu hình ảnh, chú ý tới thông tin quan trọng trong bài.

- Gọi HS đọc bài.

- GV hỏi HS: *Theo em, văn bản này có mấy đoạn?*

**Dự kiến câu trả lời:**

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *anh em*.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến hết.

- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.

- Hướng dẫn HS luyện đọc từ dễ phát âm sai: *phiêu lưu, trượng nghĩa, trải nghiệm, truyề n tải;* Cách ngắt giọng ở những câu dài:

*“Dế Mèn phiêu lưu kí” của nhà văn Tô Hoài/ là cuốn sách gồm 10 chương,/ kể về cuộc phiêu lưu của chú Dế Mèn/ trong thế giới côn trùng sinh động và ngộ nghĩnh; Những trải nghiệm của Dế Mèn/ đem lại cho độc giả bài học nhẹ nhàng về tình bạn,/ về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống,/ đồng thời chuyển tải ước mơ cao đẹp về một thế giới đại đồng,/ nơi tất cả đều là bạn bè,/ anh em.; Đặc biệt,/ cuốn sách đã được dịch sang 15 thứ tiếng,/ trở thành tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất/ tính đến nay.;...*

- Tổ chức cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

#### 2.2: Tìm hiểu bài

- Cho HS đọc thầm lại văn bản và thực hiện các nhiệm vụ sau:

**Câu 1.**Chơi trò chơi ***Tiếp sức đồng đội***.

- Dựa vào bài đọc, điền các thông tin về tác phẩm được nói đến vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Tên sách | ..................................... |
| Tên tác giả | ..................................... |
| Số chương | ..................................... |
| Nội dung chính | ..................................... |

**Dự kiến câu trả lời:**

Tên sách: *Dế Mèn phiêu lưu kí.*

Tên tác giả: Tô Hoài

Số chương: 10 chương

- Nội dung chính: Kể về cuộc phiêu lưu của chú Dế Mèn trong thế giới côn trùng sinh động và ngộ nghĩnh. Chàng Dế Mèn lúc đầu kiêu căng, ngạo mạn, gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu, chú đã dần khôn lớn, và trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.

- Cho HS kết hợp làm việc nhóm để thực hiện câu hỏi sau:

**Câu 2*.*** *Nhân vật chính của cuốn sách được giới thiệu như thế nào?*

**Dự kiến câu trả lời:**

- Nhân vật chính của cuốn sách là Dế Mèn, được giới thiệu: lúc đầu kiêu căng, ngạo mạn, gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu, chú đã dần khôn lớn, trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.

\* Câu hỏi mở rộng:

*- Em có nhận xét gì về cách tóm tắt nội dung câu chuyện?*

**Dự kiến câu trả lời:**

- Cách tóm tắt truyện ngắn gọn, khái quát bởi người viết chọn những chi tiết tiêu biểu, quan trọng.

\* Câu hỏi mở rộng:

*- Em có nhận xét gì về cách dùng từ của tác giả?...*

**Dự kiến câu trả lời:**

- Từ ngữ rõ ràng, dễ hiểu nhẹ nhàng và tự nhiên.

- Gọi HS đọc câu hỏi 3 và yêu cầu làm việc cá nhân.

**Câu 3.** *Theo lời giới thiệu, cuốn sách mang lại những bài học gì?*

**Dự kiến câu trả lời:**

- Lời giới thiệu cuốn sách mang đến cho người đọc bài học nhẹ nhàng về tình bạn, về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống, đồng thời truyền tải ước mơ về một thế giới đại đồng, nơi tất cả đều là bạn bè, anh em.

- GV phá t phiếu học tập cho câu 4 và câu 5

**Phiếu học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4.** Nhữn g con số trong lời giới thiệu cho biết điều gì về cuốn sác h? | |
| **Con số** | **Ý nghĩ a** |
| 100 | ............................................................. |
| 40 | ............................................................. |
| 15 | ............................................................. |
| **Câu 5.** Sau khi đọc lời giới thiệu, em có cảm nghĩ gì về cuốn sách?  .................................................................................. | |

**3. Hoạt động 3:10’ Luyện tập**

#### 2.3: Luyện đọc lại

*a. Mục tiêu:*Giúp HS thể hiện đúng văn bản sau khi tìm hiểu nội dung của bài. *b. Tổ chức thực hiện:*

- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm văn bản.

- Giáo viên đọc mẫu.

- Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn theo cặp.

- Tổ chứ c thi chọn người đọc hay nhất

#### 2.4: Luyện tập sau văn bản đọc

**Yêu cầu:** *Em đã đọc tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí” chưa? Nếu đọc rồi thì em có thể cho lớp mình biết: em thích nhất nhân vật nào? Vì sao em thích?*

**4. Hoạt động 4:3’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể tổng kết bài học bằng nhiều cách.

+ Bài học này các em đã được học những nội dung nào?

- GV khên ngợi những HS tích cực đóng góp cho tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------

**TOÁN**

**HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được cách vẽ hình thang.

- HS vận dụng vẽ hình thang để vẽ theo mẫu và vận dụng trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS nghe GV nêu tình huống: Mai vừa vẽ được một bức tranh rất đẹp nhưng còn thiếu một thứ rất quan trọng. Hãy cùng nghe Mai chia sẻ và tìm cách giải quyết giúp Mai nhé!

- HS đóng vai bạn Mai, Việt và Rô-bốt nêu tình huống.

- HS nhắc lại các đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song.

- HS nêu cách vẽ hình thang theo ý hiểu của mình:

Ví dụ: + Vẽ 4 điểm là 4 đỉnh A, B, C, D.

+ Nối các điểm để được hình thang.

- HS cùng tìm hiểu bài xem cách vẽ nào đúng.

**2. Hình thành kiến thức: 12’**

- HS tự vẽ một hình thang bất kì trên giấy kẻ ô vuông theo ý hiểu của riêng mình.

- 2 HS chiếu hình vẽ của mình và nêu cách vẽ.

- HS cùng GV đưa ra phương án hợp lí nhất để vẽ được hình thang.

- Để vẽ hình thang ABCD với hai đáy AB và DC, ta có thể làm như sau:

+ Vẽ đoạn thẳng AB.

+ Vẽ đoạn thẳng DC song song với đoạn thẳng AB.

+ Nối A với D và B với C ta được hình thang ABCD với hai đáy AB và DC.

- 2 HS nêu lại cách vẽ hình thang.

**3. Thực hành, luyện tập: 10’**

***Bài 1***

- HS đọc đề bài và thực hành vẽ hình thang MNPQ trên giấy kẻ ô vuông với MN và QP là hai đáy.

- HS được GV nhận xét.

- 1 HS nêu cách vẽ hình thang MNPQ của mình.

***Bài 2***

- HS đọc đề bài và suy nghĩ về yêu cầu của bài toán.

- HS thảo luận nhóm đôi, trình bày suy nghĩ của mình xem bạn Mai và bạn Việt ai thực hiện đúng yêu cầu.

- 2 HS đại diện cho 2 quan điểm: Bạn Mai vẽ đúng yêu cầu, bạn Việt vẽ đúng yêu cầu lên thảo luận trước cả lớp. Nêu lí do đưa ra quan điểm của mình.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- Cả lớp cùng thống nhất: Cả hai bạn đều thực hiện đúng yêu cầu. GV cũng có thể đưa ra cách của bạn Mai dễ thực hiện hơn vì ta có thể dựa vào các ô vuông.

**3. Vận dụng, trải nghiệm: 10’**

***Bài 3***

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS quan sát bảng phụ (3) và nêu dự định của bản thân để vẽ được hình mẫu (HS có thể đánh số thứ tự 1, 2, 3 để dễ quan sát và vẽ):

+ Vẽ hình nào trước? (Có thể vẽ hình 1, 2 hay 3 trước).

+ Hình đó là hình gì? (Hình bình hành, hình thoi, hình thang. Hình bình hành hay hình thoi chính là dạng đặc biệt của hình thang).

+ Vẽ hình đó thế nào? (Đếm số ô ở mỗi đáy, khoảng cách giữa các hình,...).

- HS thực hành vẽ.

- HS trưng bày bài vẽ của mình.

- 1 – 2 HS nêu cách vẽ của mình.

- HS nghe GV giới thiệu về tính đối xứng của hình vẽ giúp bức hình cân đối hơn.

***Bài 4***

- HS đọc yêu cầu của bài toán.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 trong 5 – 7 phút.

- HS trưng bày sản phẩm của nhóm mình, bình chọn nhóm vẽ tốt nhất.

- Nhóm vẽ tốt nhất lên trình bày cách thực hiện của nhóm (phân chia công việc thế nào, từng bạn trong nhóm làm gì, điều khó nhất khi thực hiện,...).

- Nhóm sẽ được các bạn và GV nhận xét, bình luận.

- Các nhóm sau khi nghe có thể về nhóm mình sửa chữa, bổ sung.

- HS có thể sáng tạo ứng dụng vẽ các đáy song song như hình thang thành các tác phẩm khác.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

### LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Luyện tập sử dụng dấu gạch ngang với những công dụng khác nhau (đã được học từ lớp 3, lớp 4), đặc biệt là biết dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu (kiến thức mới).

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái.

- Biết trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, biết cảm nhận, trân trọng và có ý thức bảo vệ, giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

- Một số câu chuyện về danh nhân trong nước (Ngô Thì Sĩ, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Tạ Quang Bửu, Trần Đại Nghĩa,,...) và ngoài nước (Tét-xla, Ma-ri Quy-ri,...) để đưa thêm thông tin cần thiết, minh họa cho ngữ liệu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:5’ Khởi động

- Đưa ra câu sai nghĩa hoặc mơ hồ về nghĩa do thiếu dấu gạch ngang (để nối liên danh, đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích). Ví dụ: *Đường cao tốc Mát-xcơ-va*

*Xanh Pê-téc-bua con đường độc đáo nhất nước Nga có tên Nhê-va*./ *Con sẽ gặp bà cụ người sinh ra bác Hoà ngay hôm nay.;...*

- Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi để nhận xét nghĩa của câu (tìm ra lỗi câu về nghĩa).

- Lí giải nguyên nhân gây mơ hồ về nghĩa (câu thiếu dấu gạch ngang) và chỉnh lại câu bằng cách thêm dấu gạch ngang.

- Nhấn mạnh: Dấu gạch ngang góp phần làm rõ nghĩa. cho câu. Vì vậy, chúng ta cần luyện tập sử dụng dấu câu này một cách phù hợp, hiệu quả.

**2. Hoạt động 2:30’ Hình thành kiến thức**

GV hướng dẫn HS làm các bài tập trong sác h trang 115, 116).

**Bài tập 1.** *Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp* (trang 115).

- Gọi 2 HS nêu yêu cầu của bài tập 1.

- Hướ ng dẫ n HS làm bài tập:

+ Nhớ lại các công dụng của dấu gạch ngang (đã được học).

+ Tìm những câu có dấu gạch ngang, xác định công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu đó.

+ Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi nhóm đôi để thống nhất kế t quả .

- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày trước lớp.

- Nhận xét và chốt đáp án.

**Dự kiến câu trả lời:**

a. Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp (– *Đã có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu kia*.).

b. Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích *(– nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác*).

c. Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh (*Đại Tây Dương – Th ái Bình Dương*).

d. Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chuỗi liệt kê.

(*– San hô muôn hình muôn dạng*

*- Cá hề và hải quỳ màu sắc sặc sỡ*

*Tôm gõ mõ tạo ra bản hợp xướng vang động biển khơi,*...)

**Bài tập 2.** *Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong đoạn văn?*

- Gọi HS đọc bài tập.

- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi và làm bài vào phiếu bài tập. Khuyến khích HS giải thích vì sao đặt dấu gạch ngang vào vị trí đó. (*Lưu ý*: Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong ngữ liệu (trừ tiếng của từ phiên âm) cần để lớn hơn bình thường, giúp HS dễ điền dấu gạch ngang.)

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập** |
| Điền dấu gạch ngang vào những vị trí thích hợp trong đoạn văn dưới đây:  *Những trí tuệ vĩ đại* bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla một kĩ sư điện người Mỹ đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri người phụ nữ gốc  Ba Lan đã khám phá ra chất phóng xạ,... |

- Yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả trước lớp.

- Nhận xét và chốt đáp án.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Những trí tuệ vĩ đại – bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới – gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla – một kĩ sư điện người Mỹ – đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri – người phụ nữ gốc Ba Lan – đã khám phá ra chất phóng xạ,...

(Lí do: Đó là vị trí đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.)

**Bài tập 3.** Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang với một trong những công dụng sau:

a. Đánh dấu các ý liệt kê.

b. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

c. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Gọi HS đọc bài tập 3 và nêu yêu cầu của bài tập.

- Lưu ý HS:

+ Chọn 1 công dụng của dấu gạch ngang để đặt ví dụ.

+ Có thể viết 1 – 2 câu.

+ Khi viết, chú ý thể hiện đúng hình thức của dấu gạch ngang.

- HS làm việc nhóm 4, theo hình thức ***Khăn trải bàn***.

- Mời đại diện 3 – 4 nhóm lần lượt đọc các câu đã viết được hoặc trình chiếu các câu lên màn hình.

- GV nhận xét, ghi nhận những câu viết phù hợp.

**Dự kiến câu trả lời:**

+ Câu có dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chuỗi liệt kê: Đất nước ta tự hào có nhiều trạng nguyên trẻ tuổi, tài cao:

*- Nguyễn Hiền đỗ trạng nguyên khi mới 12 tuổi,*

*- Mạc Đĩnh Chi được làm trạng nguyên của cả hai nước,...*

*- Lương Th ế Vinh giỏi tính toán, biết kết hợp rất khéo giữa chơi và học,...*

+ Câu có dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh: *Lương Thế Vinh và Quách Đình Bảo là hai người nổi tiếng vùng Sơn Nam (Thái Bình – Nam* Đ*ịnh bây giờ) về thông minh, học giỏi.*

+ Câu có dấu gạch ngang dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích: *Nghệ An tự hào là quê hương của Giáo sư*

*Tạ Quang Bửu – người vinh danh cho trí tuệ Việt Nam. / Giáo sư Trần Đại Nghĩa – “ông vua vũ khí” của Việt Nam – đã chế tạo đạn ba-giô-ca, các loại bom bay,... có sức công phá mạnh.*

**3. Hoạt động 3:5’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể giao nhiệm vụ cho HS: Chia sẻ với người thân về điều mà em tâm đắc nhất khi học về dấu gạch ngang.

- HS thực hiện ở nhà, ghi âm lại lời chia sẻ và gửi bản ghi âm tới GV.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba ngày 3 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hình thành được cách tính diện tích hình thang dựa vào diện tích của các hình đã học trước đó, từ đây nhận biết và ghi nhớ được cách tính diện tích hình thang.

- HS vận dụng được cách tính diện tích của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 2 hình thang giống nhau.

- Bút chì, thước kẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn?” bằng cách chọn đáp án A, B, C.

Gợi ý: HS có thể chơi trên thẻ hoặc chơi trên QR code của Quizizz.

Cho hình thang ABCD như hình sau:

A B

D C

H

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Hình thang ABCD có 1 cặp cạnh song song với nhau. Đó là cặp cạnh nào?

A. AB và CD B. AD và BC C. AC và BD

Câu 2. Hình thang ABCD có mấy cạnh đáy?

A. 1 B. 2 C. 3

Câu 3. Trong hình thang ABCD, đoạn thẳng AH là gì?

A. Đường cao B. Cạnh bên C. Không là gì cả

Câu 4. Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD với tổng diện tích hình tam giác ADH và hình thang ABCH.

A. Bằng nhau B. Lớn hơn C. Nhỏ hơn

- HS nêu lại các đặc điểm của hình thang: Hình thang ABCD có hai cạnh đáy là AB và CD; AH là đường cao của hình thang.

- HS nghe GV giới thiệu bài: Chúng ta đã học cách tính diện tích hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật,... Vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay nhé!

**2. Hình thành kiến thức: 14’**

***a) Diện tích hình thang***

- HS sử dụng hình thang đã chuẩn bị trước (2 hình thang bằng nhau), thảo luận nhóm 4, thử nghĩ cách để tìm ra cách tính diện tích hình thang trong 2 phút.

- HS nêu các cách để tính được diện tích dựa trên diện tích những hình đã học được.

- 3 HS đóng vai Nam, Mai và Rô-bốt, đọc to bóng trò chuyện xem các bạn ấy đã nghĩ ra cách làm như thế nào?

- HS và GV nhận xét về những cách làm các bạn HS vừa nêu.

***b) Cách tính diện tích hình thang***

Trường hợp 1:

- Trong các bạn HS vừa nêu cách tính diện tích hình thang có nêu cách cắt ghép để được hình tam giác như trong SGK.

-1 HS lên bảng trình bày cách cắt ghép hình thang thành một hình tam giác, sau đó tính diện tích hình tam giác là ra diện tích hình thang.

Trường hợp 2:

- HS làm theo nhiều cách: Chia tách thành các hình tam giác nhỏ, chia tách thành 1 hình chữ nhật và 2 hình tam giác vuông, HS sẽ quan sát hình (1) để suy ra cách tính diện tích hình thang dựa vào diện tích hình tam giác.

- HS nêu cách cắt ghép:

+ Trên cạnh bên BC lấy điểm M là trung điểm.

+ Nối A với M và cắt theo đoạn thẳng AM vừa kẻ được.

+ Ghép hình tam giác ABM vào với hình tứ giác AMCD sao cho cạnh MC trùng với cạnh MB ta được hình tam giác mới là ADK.

+ Vậy diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác ADK.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS nêu cách tính diện tích hình tam giác ADK.

SADK = DK × AH mà DK = DC + CK = DC + AB.

2

Vậy diện tích hình thang là: (DC + AB) × AH .

2

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS rút ra cách tính diện tích hình thang: Lấy tổng hai đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2 (cùng đơn vị đo).

- 3 – 5 HS nhắc lại cách tính diện tích hình thang.

- HS nghe GV đưa ra công thức và ghi lại vào sổ tay toán học (nếu có): S = (a + b) × h , trong đó: S là diện tích, a và b là độ dài hai đáy, h là chiều cao. 2

- HS đọc bài thơ hình thang trong SGK.

**3. Thực hành, luyện tập: 12’**

***Bài 1: Củng cố cách tính diện tích hình thang.***

- HS đọc đề bài, làm bài tập vào vở cá nhân để áp dụng cách tính diện tích hình thang khi biết độ dài hai đáy và chiều cao.

- 2 HS chữa bài:

*Bài giải*

a) Diện tích hình thang là:

(4 + 6) × 3 : 2 = 15 (cm2)

b) Diện tích hình thang là:

1. 9) × 8 : 2 = 80 (cm2)

*Đáp số:* a) 15 cm2; b) 80 cm2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- 2 HS nhắc lại cách tính diện tích hình thang.

- 1 – 2 HS nêu muốn tính diện tích hình thang cần biết những gì? (Tổng độ dài hai đáy và chiều cao).

***Bài 2: Củng cố cách tính diện tích hình thang.***

- 1 – 2 HS đọc đề bài.

- 1 – 2 HS nêu cách làm để tính được diện tích hình 2.

- HS thực hiện làm bài tập cá nhân rồi trình bày bài làm.

*Bài giải*

Diện tích 1 mặt bàn hình thang là:

(120 + 60) × 55 : 2 = 4 950 (cm2)

Diện tích mặt bàn đa năng là:

4 950 × 6 = 29 700 (cm2)

*Đáp số:* 29 700 cm2.

**4. Vận dụng, trải nghiệm**

***Bài 3***

Trải nghiệm “Em là nhà thiết kế”.

- HS nghe GV nêu tình huống giả định: Nhà bác An có một mảnh đất hình thang vuông và muốn thiết kế để xây nhà. Trên đây là bản thiết kế do bác An tự tay vẽ (đưa ra hình vẽ). Em hãy giúp bác:

a) Tính lại diện tích mảnh đất.

b) Đưa ra bản thiết kế các phòng theo ý thích của em.

- HS thảo luận theo nhóm 4 trong 5 phút để cùng thực hiện nhiệm vụ.

- HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu kết quả giữa các nhóm.

- 1 – 2 nhóm trình bày cách tính diện tích mảnh đất.

- HS nêu điều cần lưu ý khi tính diện tích hình thang vuông: Cạnh bên vuông góc chính là chiều cao của hình thang.

- Các nhóm trưng bày thiết kế căn phòng của mình.

- 2 nhóm trình bày cách thiết kế nhà của nhóm mình.

- HS cả lớp đi tham quan thiết kế của nhau, hỏi đáp cách thiết kế của nhóm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

### VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái.

- Biết trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, biết cảm nhận, trân trọng và có ý thức bảo vệ, giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số câu chuyện về danh nhân trong nước (Ngô Thì Sĩ, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Tạ Quang Bửu, Trần Đại Nghĩa,,...) và ngoài nước (Tét-xla, Ma-ri Quy-ri,...) để đưa thêm thông tin cần thiết, minh họa cho ngữ liệu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: 4’Khởi động

- GV cho HS chơi trò chơi ***Đoán xem ai nào*** .

- HS chơi trò chơi:

+ 1 HS nêu đặc điểm của một nhân vật trong câu chuyện đã học để cả lớp cũng đoán xem đó là nhân vật nào, trong câu chuyện nào.

+ 2 – 3 HS nêu tình cảm, cảm xúc của mình với nhân vật đó

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

#### 2. Hoạt động 2:20’ Luyện tậ p

*a. Mục tiêu:* Giúp HS luyện viết đoạn văn nêu cảm xúc về một câu chuyện.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bài tập 1:** GV thự c hiệ n theo mộ t trong hai phương á n dưới đây:

Phương án 1: Cho HS làm việc nhóm: Hoàn thiện sơ đồ sau:

Mở đầu .............................................

Triển khai .............................................

Kết thúc .............................................

Phương án 2: Yêu cầ u HS làm việc cá nhân:

- GV chiếu sơ đồ để trống nộ i dung từ ng phầ n như trên, gọi 1 – 2 HS lên điền thông tin (hoặc chơi nối cột để có những thông tin tương ứng về ý nghĩa).

**Dự kiến câu trả lời:**

- Mở đầu: Giới thiệu về câu chuyện mang đến cảm xúc cho bản thân Triển khai:

+ Kể tóm tắt nội dung câu chuyện.

+ Nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện:

- Nhân vật trong câu chuyện đáng yêu, đáng kính trọng,.../ Câu chuyện truyền cảm hứng tích cực hoặc chứa đựng bài học có ý nghĩa,.../ ...

+ Thể hiện tình cảm, cảm xúc của em đối với câu chuyện: Yêu mến, ngưỡng mộ nhân vật/ Xúc động và thấm thía trước những bài học có ý nghĩa/...

Kết thúc: Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc của em

**Bài tập 2:** Cho HS làm việc cá nhân:

*Dựa vào phần thảo luận của nhóm, em hãy viết một đoạn văn theo yêu cầu.*

#### 3. Hoạt động 3: 8’Đọc và chỉnh sửa

- GV yêu cầu HS tự đọc đoạn văn để phát hiện lỗi dựa vào các gợi ý trong sá ch.

- GV có thể gợi ý thêm:

- Cách sắp xếp các ý trong đoạn văn có hợp lí không? Có theo trật tự nào không? - Cách tóm tắt câu chuyện đã đầy đủ các chi tiết quan trọng chưa? Cách nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện đã chính xác, hợp lí chưa? Có đưa ra được dẫn chứng thuyết phục không? Cách sử dụng từ ngữ, câu văn nêu tình cảm, cảm xúc có rõ ràng và gây ấn tượng không?

- GV yêu cầu HS tự sửa lỗi trong đoạn văn của mình (nếu có).

- GV nhận xét, củng cố.

**4. Hoạt động 3: 5’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động Vận dụng:

*- Em hãy ghi lại tình cảm, cảm xúc của bản thân khi đọc tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí”.*

*- Hãy chia sẻ với bạn bè và người thân những điều em biết về tác phẩm này.*

- GV khuyến khíc h HS tíc h cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để mở rộng hiểu biết của bản thân.

- GV có thể tổng kết bài học bằng cách dưới đây:

+ Nêu câu hỏi xem HS thích nhất điều gì trong bài vừa học .

+ Trong bài học này, chúng mình được học những nội dung kiến thức nào?

+ Chốt lại hôm nay HS đã được:

Đọc: *Giới thiệu sách “Dế Mèn phiêu lưu kí ”*

Luyện từ và câu: Luyện tập dấu gạch ngang

Viết : Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện

- GV dặn dò HS: Về nhà thực hiện hoạt động Vận dụng và đọc trước bài 24 – *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít* để chuẩn bị cho bài học sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

# ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

*Cơ hội hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung:*

- Tự chủ và tự học: Tích cực tham gia các hoạt động; chủ động hoàn thành nội dung theo sơ đồ tư duy.

- Giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, trình bày kết quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh minh hoạ cho các nguồn năng lượng đã học, phiếu học tập.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: giấy A3, bút dạ, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1: 4’Khởi động**

- GV tổ chức trò chơi *Đuổi hình bắt chữ*.

- Cách chơi: GV cho HS xem hình ảnh về sử dụng các dạng năng lượng (Ví dụ: thuyền buồm, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, cọn nước, quạt điện, máy bay,…) và yêu cầu HS đoán tên dạng năng lượng đó. Mỗi lần HS trả lời đúng được GV tặng một tích khen.

- GV đặt vấn đề: Em đã học về những nguồn năng lượng nào? Các nguồn năng lượng đó đã được sử dụng trong cuộc sống như thế nào?

- GV giới thiệu bài. Ghi bảng.

**2. Hoạt động 2:30’ Luyện tập**

**HĐ 1**

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm:

+ Hoàn thiện sơ đồ hình 1.

+ Chia sẻ với bạn về việc sử dụng một số nguồn năng lượng trong cuộc sống hằng ngày.

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.

- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm để hiểu kĩ hơn về vai trò của các nguồn năng lượng trong cuộc sống. Chẳng hạn:

+ Hãy nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt để chạy máy.

+ Sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống có lợi ích gì?

+ Vì sao cần tránh lãng phí khi sử dụng năng lượng chất đốt?

+ ...

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**HĐ 2**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: Yêu cầu HS quan sát các hoạt động có trong hình 2 và hoàn thành phiếu học tập.

- Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.

**HĐ 3**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bàn để thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV tổ chức thảo luận.

Gợi ý một số câu hỏi để thảo luận:

+ Theo em, nguồn năng lượng nào là tốt nhất để làm nóng chậu nước?

+ Em có thể làm gì để đảm bảo an toàn và tiết kiệm năng lượng khi đun nước?

- GV nhận xét, xác nhận ý kiến đúng và kết luận.

- Sử dụng năng lượng mặt trời an toàn và tiết kiệm hơn.

**4. Hoạt động 4: 5’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nhận xét tiết học.

- GV dặn dò:

- Ôn tập các kiến thức trong chủ đề Năng lượng.

- Thực hiện sử dụng các nguồn năng lượng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………

## **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

## **TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC ( TIẾT 3)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông –Nguyên .

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi,

Chu Văn An, . . .) .

- Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng, . . .) .

#### 2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động cá nhân để hoàn thành những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà .

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, toàn lớp để hoàn thành các nhiệm vụ học tập .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng .

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng, . . .) để kể lại chiến thắng Bạch Đằng có .

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua trình bày nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần, thông qua câu chuyện về các nhân vật lịch sử .

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên .

#### 3. Phẩm chất

- Khâm phục tinh thần đấu tranh bất khuất, đoàn kết của quân dân nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên .

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc .

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các câu chuyện khác về một số nhân vật lịch sử dưới Triều Trần .

- Lược đồ chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động khởi động: 4’**

\* Phương án 1:

- Bước 1: GV cho HS đọc câu thơ Bác Hồ viết về Triều Trần trong SGK và trả lời câu hỏi: *Các câu thơ nói đến những đóng góp nào của Triều Trần?*

- Bước 2: HS sử dụng hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi của GV.

- Bước 3: GV gọi 2 – 3 HS lên trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý kiến .

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của HS, đồng thời, GV sử dụng phần trả lời của HS để dẫn dắt vào bài học .

*Lưu ý:* GV cũng có thể tổ chức khởi động theo phương án của mình và phù hợp với đối tượng HS .

##### **2. Hoạt động khám phá: 30’**

***2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên***

***2.2.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về quyết tâm chống giặc của quân dân nhà Trần***

- Bước 1: GV giới thiệu vắn tắt khát vọng của quân Mông – Nguyên: Thời Trần quân Mông – Nguyên ba lần xâm lược nước ta vào các năm 1258, 1285, 1287 – 1288 . Triều đình cùng quân dân nhà Trần đã quyết tâm đánh giặc và tích cực chuẩn bị cho kháng chiến . GV yêu cầu HS đọc thông tin, câu chuyện *Lá cờ thêu sáu chữ vàng, Em có biết,* kết hợp quan sát hình 3, thảo luận cặp đôi để thực nhiệm vụ: *Nêu những chi tiết thể hiện quyết tâm chống giặc của nhà Trần* .

- Bước 2: HS khai thác thông tin, ghi lại thông tin ra giấy trong thời gian 5 phút; sau đó HS trao đổi với bạn cùng cặp và thống nhất ý kiến.

- Bước 3: GV gọi đại diện 2 – 3 cặp đôi trình bày kết quả thảo luận . Các cặp khác lắng nghe, bổ sung hoặc đặt câu hỏi (nếu có).

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS và chốt lại nội dung: Khi quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt, tất cả người dân, từ già đến trẻ, từ vua quan đến dân thường đều đồng lòng quyết tâm đánh giặc như: người thiếu niên Trần Quốc Toản tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã xin vua được dự hội nghị Bình Than để bàn kế sách đánh giặc, các bô lão trong cả nước tại Hội nghị Diên Hồng năm 1285 đã đồng thanh hô “đánh” thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ đất nước . Đó là ý chí chung của toàn thể dân tộc kết thành hào khí non sông, giúp quân dân nhà Trần đánh thắng giặc, viết nên trang sử vẻ vang của toàn dân tộc.

###### 2.2.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về chiến thắng Bạch Đằng năm 1288

- Bước 1: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, đọc câu chuyện *trận thuỷ chiến trên sông Bạch Đằng năm 1288*, quan sát lược đồ hình 5, kể tóm tắt về chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 .

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau: HS làm việc cá nhân bằng cách đọc câu chuyện, quan sát lược đồ trong thời gian 2 phút; sau đó trao đổi với bạn trong nhóm, thống nhất ý kiến và cùng nhau kể tóm tắt về chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 .

- Bước 3: GV gọi một số nhóm HS kể tóm tắt chiến thắng Bạch Đằng năm 1288, lưu ý việc kết hợp sử dụng lược đồ treo tường để trình bày . Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét phần trình bày của các nhóm GV đánh giá kĩ năng khai thác lược đồ theo bảng dưới đây:

#### BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG KHAI THÁC LƯỢC ĐỒ CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG NĂM 1288

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhận định** | **Có/không** |
| 1 | Xác định và chỉ chính xác đường rút của quân Nguyên. |  |
| 2 | Xác định và chỉ chính xác hướng quân ta nhử địch vào trận địa. |  |
| 3 | Xác định và chỉ chính xác vị trí quân ta mai phục, chặn đánh địch |  |
| 4 | Xác định và chỉ chính xác vị trí quân triều đình tiếp ứng |  |
| 5 | Xác định và chỉ chính xác vị trí quân ta chặn đánh và tiến công |  |
| 6 | Xác định và chỉ chính xác vị trí của bãi cọc ngầm |  |
| 7 | Xác định và chỉ chính xác các nội dung của lược đồ gắn với diễn biến của trận Bạch Đằng |  |

+ GV chốt lại nội dung để HS nắm được, cần tập trung vào sự kiện chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 và làm rõ hai nội dung: Thứ nhất, việc bố trí trận địa bãi cọc ở Bạch Đằng thể hiện mưu lược trong kế hoạch đánh giặc của nhà Trần là biết lợi dụng địa hình hiểm yếu để bố trí trận địa bãi cọc và phục kích, kết hợp với quy luật lên xuống của thuỷ triều để tiêu diệt địch . Thứ hai, ý nghĩa lịch sử to lớn của chiến thắng Bạch Đằng (1288) đã kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên của quân dân Đại Việt . Sự kiện này cũng chứng tỏ tài năng quân sự xuất sắc của Trần Quốc Tuấn .

- Bước 5: GV nêu yêu cầu mở rộng: *Kể câu chuyện về một nhân vật có đóng góp trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.* Gợi ý: HS có thể kể về những nhân vật trong bài học như Yết Kiêu, Dã Tượng, Trần Quốc Toản, Trần Quốc Tuấn,…) hoặc những nhân vật khác của thời Trần mà các em đã đọc, sưu tầm được như Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư,…

**4. Hoạt động vận dụng: 5’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà sưu tầm tranh ảnh, tư liệu viết ,… về một di tích lịch sử liên quan đến Triều Trần còn lại đến ngày nay .

*Gợi ý:* Khu di tích Đền Trần ở Nam Định, Quảng Ninh, Thái Bình; Khu đền thờ Trần Hưng Đạo ở Chí Linh (Hải Dương),…

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà (có thể trình bày vào vở và tạo ra một sản phẩm riêng), sau đó mang lên lớp để trao đổi với cô và các bạn vào buổi học tiếp theo.

- Bước 3: GV tổ chức cho HS chia sẻ di tích liên quan đến Triều Trần.

- Bước 4: GV nhận xét và đánh giá phần tìm hiểu thông tin của cả lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT củng cố.**

**LUYỆN TẬP**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Luyện tập về dấu gạch ngang.

- Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

### Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái.

- Biết trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, biết cảm nhận, trân trọng và có ý thức bảo vệ, giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:5’ Khởi động

- Yêu cầu lấy ví dụ về dấu gạch ngang.

? Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong câu vừa đặt.

* GV giới thiệu bài.

**2. Hoat động luyện tập. 30’**

- Gv phát phiếu HT cho HS.

- Yêu cầu HS làm bài tập.

**Câu 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp dưới đây:**

|  |
| --- |
| a. Thầy Ngô Thì Sĩ nhà nghèo, lại hay mượn sách vào ban đêm, các bạn hỏi cậu lấy đèn dầu mà đọc. Cậu vui vẻ chỉ lên mặt trăng:  – Đã có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu kia.  *(Theo Tuệ An)*  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………… |
| b. Việt Nam tự hào về Giáo sư Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác.  *(Gia Huy)*  …………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… |
| c. Theo hành trình Đại Tây Dương – Thái Bình Dương, đoàn thám hiểm đã thực hiện chuyến vòng quanh thế giới bằng đường biển.  *(Ngọc Quảng)*  ……………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………… |
| d. Trong cuốn *Sống một đời tựa biển khơi*, các tác giả đã vẽ nên một đại dương với vô vàn sinh vật kì thú:  – San hô có muôn hình muôn dạng  – Cá hề và hải quỳ có màu sắc sặc sỡ  – Tôm gõ mõ tạo ra bản hợp xướng vang động biển khơi,...  *(Theo Cao Sơn)*  ……………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………… |

**Câu 2: Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?**

*Những trí tuệ vĩ đại* bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla một kĩ sư diện người Mỹ đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri người phụ nữ gốc Ba Lan đã khám phá ra chất phóng xạ...

(*Theo* Nguyễn Bảo Ngân)

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

[**Câu 3: Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang với một trong những công dụng sau:**](https://vietjack.com/tieng-viet-5-kn/viet-cau-co-su-dung-dau-gach-ngang-vm.jsp)

a. Đánh dấu các ý liệt kê.

b. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

c. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Câu 4: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện mà em đã được đọc, được nghe.**

***\* Gợi ý:***

- Mở đoạn:

+ Giới thiệu về câu chuyện mà em đã được đọc, được nghe

- Triển khai:

+ Kể tóm tắt nội dung câu chuyện.

+ Nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện.

+ Thể hiện tình cảm, cảm xúc của em đối với câu chuyện.

- Kết đoạn

+ Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc của em.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

* Gọi HS chữa bài.
* HS nhận xét bài của bạn.
* GV chốt kết quả đúng.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

***Thứ tư ngày 4 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 26. HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG ( tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tính được diện tích hình thang.

- HS vận dụng được tính diện tích hình thang vào một số bài tập cụ thể với nhiều tình huống khác nhau.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS chơi trò chơi “Tìm đúng công thức tính diện tích cho mỗi hình”.

Mô tả trò chơi: GV đưa ra hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác và hình thang. Bên dưới là các công thức tính diện tích tương ứng không sắp theo đúng thứ tự các hình.

- HS đưa/nối công thức với đúng các hình.

- HS nhắc lại cách tính diện tích từng hình.

**2. Thực hành, luyện tập: 24’**

***Bài 1: Củng cố cách tính diện tích hình thang.***

- HS đọc đề bài rồi thực hiện làm bài cá nhân vào phiếu học tập trong 3 – 5 phút.

- 2 bạn cùng bàn cùng nhau trao đổi vở, nhận xét và chữa bài cho nhau.

- HS nghe các bạn và GV đưa ra đáp án cho bài toán (60 cm2; 100 dm2; 20 m2; 175 cm2).

- 2 HS nêu cách làm của mình và đưa ra kết luận: Muốn tính diện tích hình thang, ta cần biết độ dài hai đáy và chiều cao.

***Bài 2***

- HS đọc đề bài và suy nghĩ, khoanh đáp án trong phiếu học tập.

- HS sử dụng thẻ để nêu đáp án của mình.

- 1 HS nêu cách làm; được các bạn, GV nhận xét và thống nhất kết quả (C).

- HS nêu lên cần lưu ý về đơn vị khi tính diện tích hình thang (đáy lớn, đáy bé, chiều cao có cùng đơn vị đo).

***Bài 3: Củng cố tính diện tích hình thang***

- HS đọc đề bài và quan sát hình vẽ trong SGK.

- HS thảo luận nhóm 3 để cùng nhau làm bài 3 vào bảng phụ.

- 1 HS lên bảng trình bày cách làm của nhóm.

- HS được bạn và GV nhận xét, thống nhất kết quả (36 cm2).

- HS nêu cách tính diện tích hình trên giấy kẻ ô vuông:

+ Chia về các hình quen thuộc.

+ Đếm các ô vuông để có những số đo cạnh cần thiết.

+ Tính diện tích từng hình nhỏ rồi cộng lại.

**3. Vận dụng, trải nghiệm: 8’**

***Bài 4***

- HS đọc đề bài và làm bài vào vở.

- 1 HS trình bày cách làm:

*Bài giải*

Diện tích của mảnh đất hình thang là:

(35 + 15) × 20 : 2 = 500 (m2)

Số tiền mua cỏ để vừa đủ phủ kín mảnh đất đó là:

45 000 × 500 = 22 500 000 (đồng)

*Đáp số:* 22 500 000 đồng.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- GV liên hệ với những mảnh đất được trải cỏ trong trường hoặc trong công viên, khu vui chơi công cộng nhằm giáo dục ý thức bảo vệ tài sản chung.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

# TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng và diễn cảm bài *K*ì diệu rừng xanh, biết nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện cảm xúc thích thú trước vẻ đẹp hoang sơ, đáng yêu của rừng.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của truyện, biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: Câu chuyện thể hiện tinh thần học tập của nhà Phi-lít: học mọi lúc, mọi nơi, mọi thứ, tìm đến cội nguồn của vấn đề. **2. Phẩm chất**

- Nâng cao ý thức tự đọc, tự học. Trân trọng và biết học tập những tấm gương tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, video,... minh hoạ những câu chuyện, những tấm gương về tinh thần tự học.

- Những câu chuyện về tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.

- Một số cuốn sách bổ ích, lí thú để giới thiệu cho HS cùng đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: 4’ Khởi động

#### - Ôn bài cũ

- GV cho HS ôn lại bài cũ qua các yêu cầu:

- Cho HS đọc lại văn bản *Giới thiệu sách “Dế Mèn phiêu lưu kí”*.

- Trả lời câu hỏi: Theo lời giới thiệu, cuốn sách mang lại cho em những bài học gì?

- GV dẫn dắt vào bài theo gợi ý sau:

- GV nêu tên bài học: *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít* và đặt câu hỏi khơi gợi cho HS thử đoán xem văn bản viết về vấn đề gì?

- GV nhận xét sự suy đoán của HS, sau đó giới thiệu khái quát về câu chuyện được học.

- Gợi ý: Trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay, các em sẽ biết thêm được tinh thần học tập rất riêng của gia đình cậu bé Phi-lít. Hãy cùng nhau xem việc học trong gia đình này hiệu quả ra sao.

**2. Hoạt động 2: 30’Hình thành kiến thức**

##### 2.1. Luyện đọc

- GV gọi HS đọc, GV nhận xét.

- GV đọc và lưu ý cho HS giọng đọc, các từ ngữ quan trọng trong văn bản.

- GV hỏi HS về cách chia đoạn: *Văn bản này chia làm mấy đoạn?*

– Chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *giáo dục của cha.*

+ Đoạn 2: *Cha Phi-lít* cho đến *tìm xem*

*Nê-pan ở đâu.*

+ Đoạn 3: Phần còn lại

- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.

- Hướng dẫn HS luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, đặc biệt là tên người, tên địa lí trong các câu chuyện:

*Phi-lít, thị trấn, chuyện trò, Nê-pan, vị trí, thú vị*

- Cho HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm , mỗi HS đọc 1 đoạn.

- Tổ chức cho HS thi đọc.

- GV tổ chức nhận xét và cùng bình chọn với HS nhóm đọc tốt nhất.

##### 2.2. Đọc hiểu

**Câu 1.** *Ở đoạn mở đầu của câu chuyện, Phi-lít được giới thiệu như thế nào?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi sinh sống | Sở thích | Tố chất |

- GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời và yêu cầu nhóm đôi hoạt động.

- GV mời 3 HS trả lời trước lớp

- GV tổ chức cho lớp nhận xét, bổ sung,

- GV kết luận: Phi-lít sinh ra trong một thị trấn nhỏ; sống cùng bố mẹ và anh trai; có sở thích là thích đọc sách, thích nắm bắt thông tin từ mọi người; có tố chất hăng say nghiền ngẫm, luôn tập trung lắng nghe, học hỏi.

**Câu 2.** *Cha Phi-lít yêu cầu cả gia đình làm gì mỗi ngày? Vì sao?*

- GV đặt câu hỏi và cho cá nhân suy nghĩ 2 phút để trình bày.

- GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.

- Cả lớp góp ý, nhận xét.

- GV kết luận (gợi ý): Cha Phi-lít yêu cầu mỗi ngày, cả gia đình đều phải học được kiến thức mới, sau đó sẽ trao đổi vào sau bữa tối. Ông làm vậy bởi ông cho rằng điều đáng buồn nhất là cả ngày không học được gì, ông mong cả gia đình đều phát huy tinh thần học tập,...

**Câu 3 và Câu 4.**

- GV phát phiếu học tập và đề nghị HS hoạt động nhóm 4 (ở Câu 4, GV có thể điều chỉnh câu hỏi trong sách)

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 3.** *Em có nhận xét gì về việc cả gia đình Phi-lít xúm alij xem bản đồ thế giới?* | Trả lời:..........  ......................  ...................... |
| **Câu 4.** *Phương pháp học tập của gia đình mang lại lợi ích gì cho Phi-lít?* | Trả lời:..........  ......................  ...................... |

- Cho HS hoạt động nhóm, GV quan sát và hỗ trợ (nếu có).

- GV gọi HS chia sẻ.

- GV tổ chức nhận xét và chốt đáp án.

**Dự kiến câu trả lời:**

**Câu 3.** Cả gia đình Phi-lít đều rất quan tâm đến việc học, rất thích học,... Cách học của nhà Phi-lít cho thấy mọi kiến thức đều phải được kiểm tra, trao đổi, tìm hiểu thật kĩ lưỡng, cụ thể.

**Câu 4.** Đây là câu hỏi mở, GV khuyến khích HS có thể diễn đạt theo ý mình và HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

**Câu 5.** *Em muốn điều chỉnh những gì về cách học của mình sau khi đọc câu chuyện “Tinh thần học tập của nhà Phi-lít”?*

- GV vận dụng kĩ thuật ***Trình bày một phút*** cho cá nhân chia sẻ.

- GV gọi 2 – 3 HS và ghi nhận những HS có chính kiến và trình bày được ý kiến một cách mạch lạc (vì đây là câu hỏi mở, liên hệ bản thân).

**Dự kiến câu trả lời:** Phương pháp học tập của gia đình mang lại cho Phi-lít nhiều điều tốt đẹp: luôn hào hứng với việc học, thi đỗ đại học, dễ dàng thích nghi với phương pháp học tập này ở một cấp học cao hơn. Các em hãy học tập cách học này , nó sẽ tạo cho chún g ta một thói quen tốt, duy trì chúng một cách tự nhiên mỗi ngày.

**4. Hoạt động 4: 4’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể tổng kết bài học bằng nhiều cách.

+ Bài học này các em đã được học những nội dung nào?

- GV khen ngợi những HS tích cực đóng góp cho tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

# SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA ( tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

- Phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

*Cơ hội hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung:*

- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận, hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm chỉ trong hoạt động nhóm. Có ý thức trách nhiệm chăm sóc cây, không hái hoa, quả, chơi đùa bẻ cành, dẫm lên cây,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học. Thu thập một số bông hoa hoặc quả theo mùa như hoa dâm bụt, hoa bưởi, hoa bầu bí, hoa hồng, hoa cà chua, hoa cỏ lau, quả cà chua, quả đào, quả dưa chuột,…; Phiếu học tập; Bảng nhóm.

- HS: Thu thập một số bông hoa xung quanh nhà như hoa dâm bụt, hoa hồng, hoa bưởi, hoa mướp,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1: 5’Khởi động**

- GV phổ biến cách chơi và tổ chức cả lớp chơi trò chơi *Ong tìm mật* sử dụng các câu hỏi nhận biết một số hoa quen thuộc và chức năng của hoa như gợi ý trong SGK:

+ Có 3 đội chơi với 6 câu hỏi tương ứng với 6 bông hoa, mỗi đội được quyền trả lời 2 câu hỏi. Đội nào trả lời đúng chú ong sẽ tìm được mật hoa, đội nào trả lời sai chú ong sẽ không lấy được mật. Đội nào không trả lời được hoặc trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho các đội còn lại. Các đội chơi cùng giúp chú ong lấy được mật nhé.

+ Các câu hỏi tương ứng với hình hoa của các cây khác nhau. Các đội cho biết tên cây có hoa tương ứng đó. Một số hoa như hoa sen, hoa hoa bưởi, hoa hồng, hoa mướp, hoa đu đủ, hoa hướng dương,…

- GV tổng kết và đặt thêm câu hỏi cho đội chiến thắng: Theo các em, hoa có chức năng gì?

- GV không đánh giá đúng sai mà tìm ý để kết nối vào bài. Ví dụ: Hoa tham gia vào sự sinh sản của thực vật như thế nào? Các bộ phận của hoa là gì? Vai trò các bộ phận của hoa trong sinh sản ở thực vật như thế nào chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài hôm nay.

- GV giới thiệu bài, ghi bảng.

**2. Hoạt động 2:18’ Hình thành kiến thức**

**2. 1. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa**

- Các bộ phận, vai trò của hoa HS đã được tìm hiểu một phần trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. HS cũng có những hiểu biết, trải nghiệm thực tế về hoa. Vì vậy, GV có thể sử dụng *kĩ thuật KWL* để dạy học nhằm khai thác hiểu biết của HS và kết nối với nội dung bài .

**HĐ1**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 về sự hình thành cây cà chua con từ cây cà chua mẹ và trả lời câu hỏi trong SGK.

- GV nhận xét, kết luận: Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

- Khi xác định được hoa là cơ quan sinh sản của thực vật, GV có thể sử dụng *kĩ thuật KWL* để tổ chức khám phá bài học:

+ GV phát bảng nhóm, đồng thời chia bảng lớp thành 3 cột: *K* (những điều đã biết), *W* (điều muốn biết) và *L* (điều học được).

+ GV yêu cầu: Hãy nói những điều em biết về các bộ phận của hoa và sự sinh sản tạo cây con ở thực vật có hoa và yêu cầu HS ghi vào cột *K*.

+ GV quan sát và viết tổng hợp, chắt lọc nhanh các ý và viết vào cột *K*.

+ GV hỏi: Em có muốn tìm hiểu thêm điều gì về các bộ phận của hoa, vai trò các bộ phận đó với sự sinh sản của cây.

- GV quan sát và viết tổng hợp, chắt lọc nhanh các ý và viết vào cột *W*.

- Chuyển ý: Để giải đáp những điều muốn biết chúng ta cùng khám phá về các bộ phận của một số hoa.

**HĐ2**

- GV yêu cầu HS đọc khung thông tin trang 49 và trả lời câu hỏi.

+ Hoa có những bộ phận nào?

+ Hoa đơn tính là gì? Hoa lưỡng tính là gì?

- GV nhận xét.

- GV dẫn dắt: Để tìm hiểu rõ hơn các bộ phận của hoa đơn tính, hoa lưỡng tính các em thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo.

- GV phân nhóm 4, yêu cầu HS quan sát hình 3 và 4 hoàn thành Phiếu học tập số 1, thời gian 5 phút.

- GV gọi đại diện nhóm trình bày phiếu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhấn mạnh vào các bộ phận của nhị và nhuỵ hoa.

- GV tổ chức cho HS đọc phần em có biết tìm hiểu về hoa ngô

- GV kết luận: Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhuỵ; hoa lưỡng tính có cả nhị và nhuỵ trên cùng một hoa và ghi vào cột *L*.

**3. Hoạt động 3: 12’ Luyện tập**

**3. 1. Chỉ trên hình 6 ...**

- GV yêu cầu làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm để thực hiện bài tập 1.

- GV gọi đại diện 1 nhóm lên chia sẻ kết quả, chỉ và nói các bộ phận của hoa trên hình.

- GV nhận xét các ý kiến và điều chỉnh (nếu cần).

**3. 2. Thu thập hoa....**

- GV tổ chức cho HS thực hành quan sát các bộ phận của hoa mang đến lớp như hoa dâm bụt, hoa hồng, hoa li, hoa mướp,… hoặc nếu có vườn trường thi tổ chức HS tham quan vườn trường, quan sát và chỉ (hoặc ghi lại) các bộ phận của một số hoa quan sát vào bảng báo cáo.

- GV theo dõi hoạt động HS.

- GV yêu cầu các nhóm dán các phiếu kết quả lên bảng, đại diện các nhóm trình bày, các nhóm theo dõi bổ sung, điều chỉnh (nếu có).

**4. Hoạt động 4:4’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV tổng kết bảng *KWL* và dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau mang một số quả non hoặc quả già đến lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

# TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng và diễn cảm bài *K*ì diệu rừng xanh, biết nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện cảm xúc thích thú trước vẻ đẹp hoang sơ, đáng yêu của rừng.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của truyện, biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: Câu chuyện thể hiện tinh thần học tập của nhà Phi-lít: học mọi lúc, mọi nơi, mọi thứ, tìm đến cội nguồn của vấn đề. **2. Phẩm chất**

- Nâng cao ý thức tự đọc, tự học. Trân trọng và biết học tập những tấm gương tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, video,... minh hoạ những câu chuyện, những tấm gương về tinh thần tự học.

- Những câu chuyện về tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.

- Một số cuốn sách bổ ích, lí thú để giới thiệu cho HS cùng đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: Khởi động

#### - Ôn bài cũ

- GV cho HS ôn lại bài cũ qua các yêu cầu:

- Cho HS đọc lại văn bản *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít*

- ? Nêu nội dung của bài tập đọc?

- GV giới thiệu bài.

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

- GV hướng dẫn HS lần lượt làm các bài tập.

**Câu 1.**

- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu trong sách và giao cá nhân tự thực hiện yêu cầu trong 1 phút.

- GV kiểm soát kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và tổ chức cho HS phản hồi.

- GV chốt đáp án: Đại từ xưng hô là *con* và *chúng ta*. Từ *con* dùng để chỉ Phi-lít, từ *chúng ta* dùng để chỉ Phi-lít và bố của mình.

**Câu 2.**

- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn cách thực hiện và chuyển giao nhiệm vụ học tập cho nhóm đôi HS hoạt động trong 2 phút.

- GV đưa bảng phụ đã viết sẵn bài tập 2 trên bảng lớp. GV gọi 1 nhóm HS sẽ lấy 3 thẻ từ các từ:*kiến thức, trí thức, trí nhớ* đặt vào vị trí mỗi bông hoa ở a, b, c cho đúng về nghĩa.

GV tổ chức nhận xét kết luận.

**3. Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể tổng kết bài học bằng nhiều cách.

+ Bài học này các em đã được học những nội dung nào?

- GV khên ngợi những HS tích cực đóng góp cho tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI 27. ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết được đường tròn và cách vẽ đường tròn, phân biệt được hình tròn và đường tròn.

- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tròn để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Video hoặc đồ hoạ cách vẽ hình tròn bằng com pa.

- Tranh ảnh về ứng dụng hình tròn.

- Bút chì, thước kẻ, com pa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS tham gia trò chơi “Tìm hình”.

Câu 1. Kể tên các hình có 4 cạnh. (Hình tứ giác, hình thang, hình vuông,...). Câu 2. Kể tên hình có 3 cạnh. (Hình tam giác).

Câu 3. Kể tên hình có 0 cạnh. (Hình tròn).

Câu 4. Đọc tên tâm, bán kính, đường kính của hình tròn dưới đây.

A B

O

(Hình tròn có tâm O; bán kính là OA, OB; AB là đường kính).

- HS nghe GV giới thiệu bài: Các em đã nhớ đặc điểm của hình tròn. Các em đã nghe đến đường tròn bao giờ chưa? Đường tròn khác gì với hình tròn? Muốn vẽ đường tròn ta làm thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé!

**2. Hình thành kiến thức: 12’**

***a) Đường tròn***

- 2 HS đứng lên đóng vai đọc tình huống như trong SGK.

- HS trả lời câu hỏi:

+ Bạn Mai tô màu hình gì? (Hình tròn).

+ Bạn Rô-bốt vẽ gì? (Đường tròn).

+ Dựa theo tình huống, hãy phân biệt hình tròn và đường tròn. (Hình tròn bao gồm đường tròn bên ngoài và toàn bộ phần bên trong hay đường tròn là phần bao quanh của hình tròn).

- HS nhận xét, được GV nhận xét.

***b) Vẽ đường tròn có tâm và bán kính cho trước***

- HS nêu dụng cụ dùng để vẽ hình tròn: Miệng bát, miệng cốc, com pa,...

- HS quan sát cách vẽ hình tròn bằng com pa (gợi ý sử dụng video/đồ hoạ hoặc quan sát tranh trong SGK trang 105).

- 2 – 3 HS nêu cách vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm.

- HS trả lời câu hỏi: Khoảng cách giữa 2 đầu com pa là gì? (Là bán kính của hình tròn).

**3. Thực hành, luyện tập : 8’**

***Bài 1***

- HS đọc đề bài, sử dụng com pa, thước kẻ để vẽ hình vào vở.

- 2 HS chia sẻ cách vẽ đường tròn của mình: Cách sử dụng com pa lấy độ dài bán kính, cách quay com pa sao cho đều và đẹp: Giữ chặt đầu trụ ở tâm, di chuyển nhẹ nhàng đầu bút chì.

- HS nêu sự khác biệt khi vẽ 2 đường tròn trong câu a và câu b:

+ Đường tròn tâm O có bán kính theo đơn vị xăng-ti-mét nên ta lấy độ dài bán kính theo đơn vị đo xăng-ti-mét.

+ Đường tròn tâm I có bán kính đo theo đơn vị mi-li-mét nên ta lấy độ dài bán kính theo đơn vị mi-li-mét (là khoảng cách nhỏ trên thước kẻ).

**4. Vận dụng, trải nghiệm: 10’**

***Bài 2***

a) - HS quan sát bảng phụ rồi cho biết để vẽ hình đó cần bao nhiêu đường tròn?

- HS nêu cách chia đường tròn thành các nhóm: Nhóm đường tròn tâm S; nhóm đường tròn tâm E; nhóm đường tròn tâm M.

- HS đọc và làm theo hướng dẫn.

- HS đổi vở để nhận xét bài của nhau.

b)- HS tô màu, trang trí để được mô hình Trái Đất, Mặt Trăng và Mặt Trời.

- HS nêu ứng dụng của vẽ đường tròn.

- HS được quan sát một số hình ảnh ứng dụng của vẽ đường tròn.

- HS sáng tạo thành các hình vẽ khác nhau từ các đường tròn.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

## **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

## **TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC ( TIẾT 4)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông –Nguyên .

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi,

Chu Văn An, . . .) .

- Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng, . . .) .

#### 2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động cá nhân để hoàn thành những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà .

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, toàn lớp để hoàn thành các nhiệm vụ học tập .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng .

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng, . . .) để kể lại chiến thắng Bạch Đằng có .

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua trình bày nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần, thông qua câu chuyện về các nhân vật lịch sử .

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên .

#### 3. Phẩm chất

- Khâm phục tinh thần đấu tranh bất khuất, đoàn kết của quân dân nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên .

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc .

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các câu chuyện khác về một số nhân vật lịch sử dưới Triều Trần .

- Lược đồ chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động khởi động: 5’**

- Bước 1: GV có thể gắn lên bảng hình ảnh một số công trình kiến trúc thời Trần đã sưu tầm trước (đền Trần ở Nam Định, khu di tích Bạch Đằng ở Hải Phòng) hoặc hình ảnh một số nhân vật lịch sử thời nhà Trần (Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Hiền, Chu Văn An), . . . yêu cầu HS quan sát để thực hiện nhiệm vụ: *Cho biết hình ảnh đó liên quan đến triều đại nào trong lịch sử Việt Nam? Hãy chia sẻ điều em biết về triều đại đó* .

- Bước 2: HS quan sát hình ảnh, sử dụng hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi của GV.

- Bước 3: GV gọi 2 – 3 HS lên trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý kiến (nếu có).

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của HS, đồng thời sử dụng phần trả lời của HS để dẫn dắt vào bài học.

*Lưu ý:* GV cũng có thể tổ chức khởi động theo phương án của mình và phù hợp với đối tượng HS .

**2. Hoạt động luyện tập: 30’**

- Bước 1: GV hướng dẫn HS lập bảng về một số nét chính của lịch sử Việt Nam dưới Triều Trần.

- Bước 2: : HS thực hiện nhiệm vụ vào vở trong thời gian 10 phút.

- Bước 3:

+ GV tổ chức cho HS trình bày bảng đã hoàn thành ngay tại lớp . Các bạn khác quan sát, lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

+ GV tổ chức cho HS trao đổi bảng và đánh giá, chấm điểm lẫn nhau dựa trên các tiêu chí nội dung và hình thức dưới đây.

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM BẢNG CỦA HỌC SINH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT |  | Tiêu chí | Điểm |
| 1 | Nội dung | Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác. | 4 |
| Bố cục mạch lạc, lô gic. | 3 |
| 2 | Hình thức | Trình bày sản phẩm sạch sẽ, đẹp, dễ nhìn. | 3 |

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá phần đánh giá lẫn nhau của HS, và rút kinh nghiệm (nếu có). Sau đó, GV chuẩn lại nội dung bảng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Nét chính** | **Nhân vật lịch sử tiêu biểu** |
| Chính trị | * Thực hiện chế độ Thái Thượng hoàng. * Bộ máy nhà nước được tổ chức chặt chẽ. | Trần Nhân Tông, Trần Anh Tông,… |
| Quân đội | * Được tổ chức quy củ, chặt chẽ. * Thực hiện chính sách “Ngụ binh ư nông”. | Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư,… |
| Giáo dục, khoa cử | * Ngoài Quốc Tử Giám, trường học được mở ở nhiều địa phương. * Triều đình tổ chức kì thi Thái học sinh, đặt danh hiệu “Tam khôi”. | Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,… |
| Kháng chiến | Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thắng lợi. | Trần nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Trần Khánh Dư,… |

**3. Hoạt động vận dụng: 5’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà sưu tầm tranh ảnh, tư liệu viết ,… về một di tích lịch sử liên quan đến Triều Trần còn lại đến ngày nay .

*Gợi ý:* Khu di tích Đền Trần ở Nam Định, Quảng Ninh, Thái Bình; Khu đền thờ Trần Hưng Đạo ở Chí Linh (Hải Dương),…

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà (có thể trình bày vào vở và tạo ra một sản phẩm riêng), sau đó mang lên lớp để trao đổi với cô và các bạn vào buổi học tiếp theo.

- Bước 3: GV tổ chức cho HS chia sẻ di tích liên quan đến Triều Trần.

- Bước 4: GV nhận xét và đánh giá phần tìm hiểu thông tin của cả lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD THEO CĐ: THÂN THIỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.
* Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.
* Tích cực thực hiện hành vi ứng xử thân thiện với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh.
* Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5’**

- GV tổ chức cho cả lớp khởi động với trò chơi "Kết bạn".

- GV phổ biến luật chơi cho HS: Cả lớp nhẹ nhàng di chuyển theo hình vòng tròn (có thể chạy nhẹ nhàng hoặc nhảy chân sáo theo vòng tròn), vừa di chuyển vừa hô "Kết bạn! Kết bạn!”. Quản trò hô hiệu lệnh:“Kết 2!", tất cả nhanh chóng kết thành từng nhóm 2 người, nếu đứng một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 người là phạm luật. Quản trò có thể tiếp tục hô “Kết 3! (hoặc 4, 5, 6 ) đề HS kết thành nhóm 3 hoặc 4, 5, 6.

- GV cho HS tham gia trò chơi trong vòng 3 – 5 phút.

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Mỗi cá nhân đều sống trong cộng đồng cần thiết lập mối quan hệ xung quanh và cùng tham gia các hoạt động cộng đồng để ngày càng phát triển bản thân cũng như xây dựng một cộng đồng tốt đẹp.* *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 13 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thân thiện với những người sống xung quanh***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: 20’**

**Hoạt động 1: Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh**

- GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm và kể cho nhau nghe về những người sống xung quanh mình theo gợi ý:

+ Tên những người sống xung quanh mà em thường tiếp xúc.

+ Mối quan hệ của em với những người đó.

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về những người sống xung quanh mình. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV gợi ý HS bày tỏ mong muốn của bản thân về việc phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.



- GV kết luận: *Mỗi ngày, chúng ta sẽ gặp gỡ, tiếp xúc và giao tiếp với nhiều người khác nhau. Chính vì vậy, các em cần chú ý lựa chọn cho mình những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp để xây dựng và phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.*

**Hoạt động 2: Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 HS).

- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh theo gợi ý:

*+ Xác định những việc nên làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.*

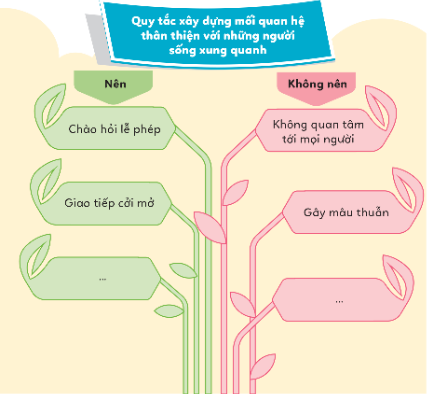
*+ Xác định những việc không nên làm gây ảnh hưởng tới mối quan hệ với những người xung quanh.*

*+ Trình bày lên giấy A3 thành bản Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện.*

*+ Trang trí cho bản quy tắc thật sinh động.*

- GV khuyến khích HS sáng tạo bản Quy tắc theo các nội dung, hình thức khác nhau.

- GV gợi ý cho HS bản Quy tắc.



- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo em vì sao chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh?*

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí: *Chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh vì:*

*+ Đó là cách tạo ra môi trường sống tích cực và hạnh phúc.*

*+ Tạo ra sự đoàn kết trong cộng đồng...*

- GV khen ngợi HS đã thiết kế được bản quy tắc sáng tạo, ý nghĩa.

- GV kết luận: *Trong giao tiếp hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh bằng một số hành động đơn giản như:*

*+ Mỉm cười thân thiện.*

*+ Chào hỏi lễ phép.*

*+ Giao tiếp cởi mở, hòa đồng.*

*+ Không phân biệt đối xử...*

*Điều đó sẽ góp phần xây dựng nên một cộng đồng thân thiện, văn minh.*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 10’**

***Bài tập trắc nghiệm:***

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

**Câu 1:** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về cách phát triển mối quan hệ với mọi người?

A. Ngại tham gia, tiếp xúc với người lạ.

B. Chủ động giúp đỡ người gặp khó khăn.

C. Quyên góp tiền để xây dựng trường học.

D. Quyên góp quần áo, lương thực cho các bạn nhỏ vùng cao.

**Câu 2:** Đâu **không** phải là một cách để xây dựng mối quan hệ cộng đồng?

A. Bất kì tổ chức hay cá nhân nào cũng có thể tham gia vào và đóng vai trò nhất định.

B. Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới đó.

C. Xác định hoạt động cộng đồng cần xây dựng.

D. Liệt kê các việc làm cần thực hiện trong hoạt động.

**Câu 3:** Vai trò của việc xây dựng mối quan hệ thân thiện với mọi người là gì?

A. Điều chỉnh các vai trò của cá nhân một cách linh hoạt.

B. Tạo ra một tổ chức có tính thống nhất và liên kết.

C. Tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức phát huy hết vai trò đối với cộng đồng.

D. Giúp cho nhân dân có được những sợi dây liên kết chặt chẽ với nhau.

**Câu 4:** Theo em mối quan hệ là gì?

A. Sự tác động qua lại giữa hai đối tượng hoặc hai (hoặc nhiều hơn hai) nhóm đối tượng có liên quan với nhau.

B. Sự tác động qua lại giữa hai (hoặc nhiều hơn hai) đối tượng hoặc hai (nhóm đối tượng có liên quan với nhau.

C. Sự tác động qua lại giữa hai đối tượng hoặc hai nhóm đối tượng có liên quan với nhau.

D. Sự tác động qua lại giữa hai (hoặc nhiều hơn hai) đối tượng hoặc hai (hoặc nhiều hơn hai) nhóm đối tượng có liên quan với nhau.

**Câu 5:** Đâu là cách thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè?

A. Mặc kệ để bạn tự làm việc một mình.

B. Chủ động bắt chuyện và rủ bạn chơi cùng.

C. Khuyến khích các bạn có sự tự lập cá nhân.

D. Chỉ giúp bạn khi mình rảnh rỗi.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **C** | **D** | **B** |

**\* CỦNG CỐ**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

**\* DẶN DÒ**

- GV nhắc nhở HS:

+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.

+ Tích cực sử dụng Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN TIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Chỉnh sửa, rút kinh nghiệm về cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bài giảng điện tử.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**1. Hoạt động Khởi động:5;**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?

+ Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV giới thiệu vào bài mới.

**2. Hoạt động luyện tập: 30’**

**Bài 1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**

- GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.

+ Những ưu điểm: biết kể tóm tắt câu chuyện, biết thể hiện được cảm xúc của bản thân về câu chuyện…

+ Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về câu chuyện, không thể hiện được rõ cảm xúc về câu chuyện, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp ( thiếu chủ ngữ, vị ngữ,…)

- GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục.

**Bài 2. Đọc lại bài viết của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và hạn chế trong bài.**

- GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và nhận xét của thầy cô giáo.

+ Những điều yêu thích ở câu chuyện.

+ Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.

+ Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao?

+ Viết được câu văn hay.

+ Viết đúng chính tả.

+.…….

**Bài 3. Trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm của nhau.**

- GV yêu cầu HS trao đổi bài làm cho nhau.

+ Bài viết mạch lạc.

+ Đoạn văn thể hiện được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành.

+ Câu văn hay, gây xúc động.

+ Em học được điều gì từ bài viết của bạn?

+ Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề?

+.………

- GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

- GV quan sát giúp

**3. Vận dụng trải nghiệm: 5’**

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV yêu cầu viết một đoạn văn nói về tình cảm của mình đối với một câu chuyện mà mình yêu thích.

+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)

+ Mời các nhóm trình bày.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN củng cố**

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH HÌNH THANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố cách tính diện tích hình thang.

- HS vận dụng được cách tính diện tích hình thang trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 4’**

? nêu cách tính diện tích hình thang?

* HS trả lời.
* GV giới thiệu bài.

**2. Hoạt động Luyện tập**

- Gv yêu cầu HS làm bài tập.

- Gọi HS lên bảng chữa bài.

- yêu cầu HS nêu cách làm.

- GV nhận xét, chốt ý đúng.

**Câu 1:** Cho hình thang ABCD có diện tích là 9,18*m2*; đáy bé AB = 1,7*m*; đáy lớn CD gấp hai lần đáy bé AB. Tính chiều cao AH.

**Bài giải**

Độ dài đáy lớn CD là:

1,7 × 2 = 3,4 (*cm*)

Chiều cao AH dài là:

9,18 × 2 : (1,7 + 3,4) = 3,6 (*m*)

Đáp số: 3,6*m*.

**Câu 2:** Một mảnh vườn hình thang có chiều cao 22*m*; đáy bé bằng 17,5*m* và kém đáy lớn 9*m*. Người ta dự định dùng Bài tập Hình thang. Diện tích hình thang Toán lớp 5 có lời giải diện tích đất để trồng xoài, diện tích còn lại dùng để trồng cam. Tính diện tích để trồng cam.

**Bài giải.**

Độ dài đáy lớn của mảnh vườn là:

17,5 + 9 = 26,5 (*m*)

Diện tích mảnh vườn đó là:

(17,5 + 26,5) × 22 : 2 = 484 (*m2*)

Diện tích đất để trồng xoài là:

484 × 14 = 121 (*m2*)

Diện tích đất để trồng cam là:

484 − 121 = 363 (*m2*)

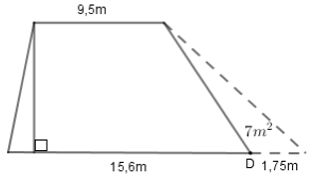
Đáp số: 363*m2*.

**Câu 3:** Một thửa ruộng hình thang có đáy bé bằng Bài tập Hình thang. Diện tích hình thang Toán lớp 5 có lời giải đáy lớn, chiều cao bằng Bài tập Hình thang. Diện tích hình thang Toán lớp 5 có lời giải đáy lớn. Biết đáy lớn hình thang là 260*m*. Để làm sạch cỏ trên thửa ruộng, bác Hùng cần 0,75 giờ cho mỗi 100*m2* đất. Hỏi bác Hùng cần dùng bao nhiêu giờ để làm sạch cỏ trên cả thửa ruộng ấy?

Đáp số: 101,4 giờ.

**Câu 4:** Cho hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 15,6*m* và 9,5*m*. Nếu kéo dài đáy lớn thêm 1,75*m* thì diện tích tăng thêm 7*m2*. Tính diện tích hình thang ban đầu.

Theo bài ra ta có hình vẽ:



Phần diện tích tăng thêm chính là diện tích của hình tam giác có đáy là 1,75*m* và chiều cao cũng chính là chiều cao của hình thang.

Bài giải.

Chiều cao của hình thang là:

7 × 2 : 1,75 = 8 (*m*)

Diện tích hình thang là:

(15,6 + 9,5) × 8 : 2 = 100,4 (*m2*)

100,4*m2* = 10040*dm2*

Đáp số: 10040*dm2*.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 27. ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được cách tính chu vi hình tròn.

- HS vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

- Sợ dây, thước kẻ và 1 hình tròn cắt sẵn.– Bút chì, thước kẻ, giấy kẻ ô vuông.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 4’**

- HS giới thiệu các sản phẩm ứng dụng đường tròn của mình.

- HS xem video hoặc hình ảnh người nghệ nhân làm vành nón rồi trả lời các câu hỏi:

+ Vành nón có dạng hình gì?

+ Để làm ra những chiếc nón có kích thước giống nhau, người ta cần làm gì? (Tạo ra chiếc nón với kích thước vành nón bằng nhau).

+ Độ dài của đường tròn tạo nên vành nón còn gọi là chu vi hình tròn. Muốn tính chu vi của vành nón hay độ dài của đường tròn ta có thể làm thế nào?

- HS nghe GV giới thiệu vào bài: Chu vi hình tròn.

**2. Hình thành kiến thức” 14’**

***a) Chu vi hình tròn***

- HS quan sát tranh vẽ phần a trang 107 – SGK Toán 5 tập một và đóng vai các nhân vật trong tranh để đọc đoạn đối thoại ở Vương quốc hình tròn.

- HS nêu:

+ Bạn Mai và Nam đã làm gì? (Các bạn ấy đo chu vi hình tròn bằng 1 sợi dây).

+ Bạn Rô-bốt đã nói gì về chu vi hình tròn? (Độ dài sợi dây quanh hình tròn chính là chu vi hình tròn).

+ Bạn Việt nói gì? (Việt biết có công thức tính chu vi hình tròn theo đường kính hoặc bán kính).

- HS nêu cách tính chu vi hình tròn (nếu biết).

- 3 – 4 HS đọc cách tính chu vi hình tròn trong SGK Toán 5 tập một – Trang 107.

- HS nêu lại có 2 cách tính chu vi hình tròn:

+ Cách 1: Tính chu vi hình tròn khi biết đường kính (ta lấy 3,14 nhân với đường kính).

+ Cách 2: Tính chu vi hình tròn khi biết bán kính (ta lấy 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với 2).

- 3 – 4 HS đọc lại công thức tính chu vi hình tròn.

***b) Ví dụ***

- HS thảo luận nhóm 2 thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ.

+ Nhiệm vụ 1: Tính chu vi hình tròn Mai đang đo.

+ Nhiệm vụ 2: Tính chu vi hình tròn Nam đang đo.

- HS trình bày kết quả:

+ Nhiệm vụ 1: Hình tròn của Mai đo có đường kính là 2 dm. Chu vi của hình tròn đó là: 3,14 × 2 = 6,28 (dm).

+ Nhiệm vụ 2: Hình tròn Nam đo có bán kính là 1 dm. Chu vi của hình tròn đó là: 3,14 × 1 × 2 = 6,28 (dm).

- HS nêu lại cách tính chu vi hình tròn khi biết đường kính hoặc bán kính.

**3. Thực hành, luyện tập” 10’**

***Bài 1***

- HS đọc đề bài và làm bài tập.

- HS đổi bài để chấm, chữa; được GV nhận xét, thống nhất kết quả (21,98 mm; 9,42 cm; 31,4 m).

- 3 HS nêu cách tính chu vi hình tròn khi biết đường kính.

***Bài 2***

- HS đọc đề bài và làm bài tập.

- HS đổi bài để chấm, chữa; được GV nhận xét, thống nhất kết quả (31,4 dm; 18,84 m; 50,24 km).

- 3 HS nêu cách tính chu vi hình tròn khi biết bán kính.

**4. Vận dụng, trải nghiệm: 7’**

***Bài 3***

- HS nghe tình huống: Bác Lan định đan một chiếc rổ có bán kính khoảng 50 cm như hình vẽ. Em hãy thảo luận nhóm 4 và giúp bác tính chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ nhé!

- HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm để tìm ra chiều dài thanh tre.

- Các nhóm đưa ra đáp án và cách giải:

+ Chu vicủa miệng rổ là: 3,14 × 50 × 2 = 314 (cm).

+ Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là: 314 + 15 = 329 (cm).

+ Cần cộng thêm 15 cm vào chu vi miệng rổ vì đó là đoạn tre thừa ra để nối 2 đầu thanh tre vào với nhau.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- 2 – 5 HS nêu thêm việc ứng dụng tính chu vi hình tròn trong thực tế, ví dụ như: Tính độ dài dây thép cần mua để quây quanh một khu đất hình tròn; tính độ dài sợi dây nơ để thắt quanh một chiếc mũ;...

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**: **LỢI ÍCH CỦA TỰ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Biết thảo luận về vấn đề ích lợi của việc tự học: trình bày được ý kiến của riêng mình, biết dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người khác, tôn trọng ý kiến khác biệt trong thảo luận; biết noi theo những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.

**2. Phẩm chất**

- Nâng cao ý thức tự đọc, tự học. Trân trọng và biết học tập những tấm gương tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, video,... minh hoạ những câu chuyện, những tấm gương về tinh thần tự học.

- Những câu chuyện về tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.

- Một số cuốn sách bổ ích, lí thú để giới thiệu cho HS cùng đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:5’ Khởi động

- Trình chiếu 3 – 4 hình ảnh: (1) HS tự học ở nhà; (2) HS học tại lớp, có GV hướng dẫn, (3) HS học nhóm tại nhà;...



1. 2 3

- Đưa câu hỏi: Theo các em, hình ảnh nào thể hiện hoạt động tự học của các bạn HS? Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi để trả lời.

- Nhận xét tinh thần làm việc của các nhóm và dẫn vào bài mới: Để biết như thế nào là tự học và vai trò của tự học ra sao, chúng ta cùng tích cực tham gia vào buổi thảo luận hôm nay nhé.

#### 2. Hoạt động 2:30’ Hình thành kiến thức mới và thực hành, luyện tập

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ học tập nêu trong SGK trang 120.

**1. Chuẩn bị.**

- Hướng dẫn HS những nội dung chuẩn bị (trước giờ thảo luận):

+ Trả lời câu hỏi: *Th ế nào là tự học?*

+ Tìm hiểu những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học (thực hiện ở nhà, trước khi giờ học diễn ra).

+ Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu.

Nhận xét kết quả chuẩn bị của HS.

**2. Thảo luận nhóm.**

- Mời 1 – 2 HS nêu yêu cầu thảo luận.

- Hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm (có thể là nhóm 4, nhóm 6,...) theo các nội dung: Th ế nào là tự học? Tự học có lợi ích gì? Ai là tấm gương tự học của em? Có những cách tự học nào hiệu quả?... (Trình chiếu gợi ý trong SGK).

*- Lưu ý*: Để ý kiến phát biểu có sức thuyết phục, cần đưa dẫn chứng cụ thể về ích lợi của việc tự học và cách tự học của bản thân. Cần ghi lại những ý kiến thú vị của các bạn.

- Mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Nhận xét, góp ý, ghi nhận những ý kiến hợp lí.

**Dự kiến câu trả lời:**

+ Cách hiểu về “tự học”: Tự học là quá trình tự tìm hiểu các kiến thức cần thiết cho mình; là học tập mà không có sự hướng dẫn của người khác; là tự giác học tập, không ai phải nhắc nhở; tự học không có nghĩa là học một mình, vẫn có thể học theo nhóm,... (Kết hợp chốt câu trả lời cho câu hỏi ở phần Khởi động: Hình ảnh 1 và 3 thể hiện hoạt động tự học của các bạn nhỏ.)

+ Lợi ích của tự học: Tự học giúp chúng ta có thêm nhiều kiến thức mới mẻ, bổ ích; rèn được nhiều phẩm chất tốt: chăm chỉ, sáng tạo, kiên trì,...; dễ dàng vượt qua mọi khó khăn; học tập đạt kết quả cao hơn; ngày càng hứng thú học tập;...

+ Những tấm gương tự học: Mạc Đĩnh Chi, vì nhà nghèo, thường ghé đến lớp học của thầy đồ trong làng và đứng ngoài cửa sổ nghe thầy giảng bài. Không có đèn dầu để học, ông bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng làm đèn. Lương Th ế Vinh, với tư chất thông minh cùng tinh thần tự tìm tòi, học hỏi, đã nổi tiếng uyên bác ngay từ thời tuổi trẻ. Ông đỗ trạng nguyên và được vua tin tưởng giao nhiều trọng trách,...

+ Những cách tự học hiệu quả: tự tìm kiếm tài liệu học tập qua sách vở, internet,...; tự đọc sách; tự tìm hiểu bài học trước khi đến lớp; tích cực trao đổi với thầy cô, bạn bè về kiến thức mới hoặc những điều còn thắc mắc; ghi chép lại nội dung quan trọng; thường xuyên củng cố những điều đã học,...

**3. Đánh giá.**

- Đánh giá kết quả thảo luận; giới thiệu thêm những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học (tấm gương trong sách truyện, ngoài cuộc sống) để HS cùng nghe.

- Hướng dẫn HS bình chọn những người “Đứng thứ nhất” trong buổi thảo luận.

+ Quan sát sơ đồ gợi ý bình chọn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Người thảo luận tích cực | Ý kiến hay nhất | Người có  lí lẽ thuyết phục nhất | ... |

+ Thảo luận nhóm để bình chọn.

**3. Hoạt động 3:5’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: *Chia sẻ với người thân về cách tự học của em:*

+ Kể về kinh nghiệm tự học mà em đã chia sẻ với các bạn trong giờ thảo luận.

+ Lắng nghe góp ý của người thân đối với em.

- Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng: *Chia sẻ với người thân về cách tự học của em.*

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng.

- GV nhắc HS chia sẻ các h tự học , lắn g nghe người thân gó p ý và có điều chỉnh cách tự học của mình sao cho có hiệu quả tối đa.

- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 24:

+ Đọc: *Phương pháp học tập của nhà Phi-lít.*

+ Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

+ Nói và nghe: Lợi ích của tự học.

- GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 24.

- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.

- Dặn dò HS đọc trước Bài 25 – *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà .*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: THỰC HÀNH XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ THÂN THIỆN VỚI NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.
* Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.
* Tích cực thực hiện hành vi ứng xử thân thiện với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh.
* Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: 10’ Hoạt động tổng kết tuần**

- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 13 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 14.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.

**Hoạt động 2: 30’Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**

- GV trình chiếu cho HS quan sát 4 tình huống SGK tr.43.





- GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

*+ Nhóm 1: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 1.*

*+ Nhóm 2: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 2.*

*+ Nhóm 3: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 3.*

*+ Nhóm 4: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 4.*

- GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận cách xử lí hợp lí:

*+ Tình huống 1: Lan nên chào hỏi lễ phép chú Tư và người bạn – con gái chú Tư đang ngồi xe lăn. Lan nên hỏi thăm, giúp đỡ và hòa đồng với bạn.*

*+ Tình huống 2: Minh nên lại chào hỏi bà, hỏi thăm bà và phụ giúp bà một số công việc phù hợp với khả năng của mình, có thể rủ thêm các bạn, người thân xung quanh giúp đỡ cụ.*

*+ Tình huống 3: Linh nên chủ động bắt chuyện, giúp đỡ bạn trong học tập và khuyến khích bạn tham gia các hoạt động của trường lớp. Đồng thời nhắc các bạn cùng hỗ trợ, thân thiện với Ngọc.*

*+ Tình huống 4: Huy nên chủ động làm quen với nhóm bạn, cùng chơi với các bạn khi có thời gian.*

- GV mời một số HS rút ra bài học sau khi xử lí tình huống.

- GV tổng kết hoạt động, tuyên dương HS.

**\* CỦNG CỐ**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

**\* DẶN DÒ**

- GV nhắc nhở HS:

+ Sưu tầm và chuẩn bị các cuốn sách hay để tham gia *Ngày hội sách.*

+ Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 14.***

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**BGH kí duyệt Tổ trưởng duyệt Người soạn**